

Số: 91/2025/QĐST-HNGĐ

Hai Bà Trưng, ngày 20 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 361; Điều 371; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 81/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993

Đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: Số 1**A (số cũ 8*) ngõ Q, phường T, quận H, thành phố H.

2. Chị Trần Thị QA, sinh năm 1997

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2* ngõ 1** TS, phường Q, quận Đ, thành phố H.

Hiện ở tại: P 1 - OP, phường Đ, huyện G, thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Quỳnh A kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố H ngày 22/3/2019 (Giấy chứng nhận kết hôn số **/2019). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, do không hợp nhau về tính cách, lối sống nên anh H, chị Quỳnh A cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Bảo K, sinh ngày 17/2019 và Nguyễn Bảo K, sinh ngày 25/10/2020. Ly hôn anh chị cùng thống nhất để anh H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo K, chị Quỳnh A là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng Nguyễn Bảo K. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung và nhà ở: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về công nợ chung: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Quỳnh A.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Bảo K, sinh ngày 10/7/2019 và Nguyễn Bảo K, sinh ngày 25/10/2020. Ly hôn anh chị cùng thống nhất để anh H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo K, chị Quỳnh A là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng Nguyễn Bảo K. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 02/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Quỳnh A có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về công nợ chung: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Nguyễn Văn H tự nguyện chịu cả, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0024*** ngày 11/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VSKND quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường T;
- THADS quận Hai Bà Trưng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hiền V